

PHIẾU BÀI TẬP TOÁN 4 - TUẦN 15

ĐỀ 1

I. Trắc nghiệm

Câu 1: Khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

a) Lớp 4A có 42 học sinh đã đóng góp được 3108kg giấy vụn. Hỏi trung bình mỗi học sinh đã đóng góp bao nhiêu ki-lô-gam giấy vụn?

A. 72kg

B. 73kg

C. 74kg

D. 75kg

b) Một trường tiểu học nhận được 215 hộp bút chì màu, mỗi hộp có 24 bút chì.

Trường đó chia đều số bút chì màu cho 43 lớp. Hỏi mỗi lớp nhận được bao nhiêu bút chì màu?

A. 60 bút chì

B. 120 bút chì

C. 180 bút chì

D. 200 bút chì

Câu 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) $1728:48=36$

b) $2459:46=53$ (dư 20)

c) $8896:64=140$

d) $26001:47=553$ (dư 10)

II. Tự luận

Bài 1: Đặt tính rồi tính

a) $9468:18$

b) $13275:25$

c) $18408:48$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Tìm x , biết:

a) $58 \times x - 934 = 6722$

b) $2005 + x \times 34 = 5337$

.....

.....

.....

c) $12 \times x \times 15 = 38880$

.....

.....

.....

Bài 3: Một cửa hàng có 2475m vải, ngày đầu bán được $\frac{1}{5}$ số vải đó. Ngày thứ hai

bán được 33m. Hỏi:

- a) Số vải bán trong ngày thứ nhất gấp mấy lần số vải bán trong ngày thứ hai?
- b) Trong hai ngày đó, trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu mét vải?
- c) Sau hai ngày bán hàng, cửa hàng đó còn lại bao nhiêu mét vải?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4: Tính bằng cách thuận tiện nhất: $8136:12 + 3864:12 + 19468$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

LỜI GIẢI CHI TIẾT

I. Trắc nghiệm

Câu 1:

Phương pháp giải:

- a) Lấy tổng số kg giấy vụn thu được chia đều cho 42 sẽ tìm được số kg giấy vụn trung bình mỗi học sinh đóng góp.
- b) Tìm tổng số bút chì màu quận đó nhận được từ 215 hộp bút, sau đó chia đều cho 43 lớp sẽ tìm được số bút chì mỗi lớp nhận được.

Cách giải :

- a) Trung bình mỗi học sinh đã đóng góp số ki-lô-gam giấy vụn là:

$$3108 : 42 = 74 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 74kg.

Chọn đáp án C.

- b) Trường tiểu học đó nhận được tất cả số bút chì màu là:

$$24 \times 215 = 5160 \text{ (bút chì)}$$

Mỗi lớp nhận được số bút chì màu là:

$$5160 : 43 = 120 \text{ (bút chì)}$$

Đáp số: 120 bút chì.

Chọn đáp án B.

Câu 2:

Phương pháp giải:

Thực hiện đặt tính theo cột dọc rồi chia theo thứ tự từ trái sang phải, sau đó xác định đúng sai.

Cách giải:

Đặt tính rồi tính ta có:

$$\begin{array}{r|l} \text{a)} & 1728 \quad 48 \\ & 144 \quad 36 \\ \hline & 288 \\ & 288 \\ \hline & 0 \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} \text{b)} & 2459 \quad 46 \\ & 230 \quad 53 \\ \hline & 159 \\ & 138 \\ \hline & 21 \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} \text{c)} & 8896 \quad 64 \\ & 64 \quad 139 \\ \hline & 249 \\ & 192 \\ \hline & 576 \\ & 576 \\ \hline & 0 \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} \text{d)} & 26001 \quad 47 \\ & 235 \quad 553 \\ \hline & 250 \\ & 235 \\ \hline & 151 \\ & 141 \\ \hline & 10 \end{array}$$

Vậy ta có kết quả như sau:

a) Đ

b) S

c) S

d) Đ

II. Tự luận

Bài 1:

Phương pháp giải:

Đặt tính theo cột dọc, sau đó chia theo thứ tự từ trái sang phải.

Cách giải :

$$\begin{array}{r|l} \text{a)} & 9468 \quad 18 \\ & 90 \quad 526 \\ \hline & 46 \\ & 36 \\ \hline & 108 \\ & 108 \\ \hline & 0 \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} \text{b)} & 13275 \quad 25 \\ & 125 \quad 531 \\ \hline & 77 \\ & 75 \\ \hline & 25 \\ & 25 \\ \hline & 0 \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} \text{c)} & 18408 \quad 48 \\ & 144 \quad 383 \\ \hline & 400 \\ & 384 \\ \hline & 168 \\ & 144 \\ \hline & 24 \end{array}$$

Bài 2:

Phương pháp giải:

Áp dụng các quy tắc đã học rồi đưa về dạng toán tìm x thông thường.

Cách giải :

a) $58 \times x - 934 = 6722$

$$58 \times x = 6722 + 934$$

$$58 \times x = 7656$$

$$x = 7656 : 58$$

$$x = 132$$

b) $2005 + x \times 34 = 5337$

$$x \times 34 = 5337 - 2005$$

$$x \times 34 = 3332$$

$$x = 3332 : 34$$

$$x = 98$$

c) $12 \times x \times 15 = 38880$

$$12 \times x = 38880 : 15$$

$$12 \times x = 2592$$

$$x = 2592 : 12$$

$$x = 216$$

Bài 3:**Phương pháp giải:**

a) - Tìm số vải bán được trong ngày đầu = tổng số vải : 5.

- Tìm số vải bán trong ngày thứ nhất gấp mấy lần ngày thứ hai bằng cách lấy số vải bán trong ngày đầu chia cho số vải bán được trong ngày thứ hai.

b) Tìm số vải trung bình mỗi ngày bán được ta lấy tổng số vải bán được trong 2 ngày chia cho 2.

c) Lấy tổng số vải ban đầu trừ đi tổng số vải bán được trong 2 ngày đầu sẽ tìm được số vải còn lại.

Cách giải:

a) Ngày đầu bán được số vải là:

$$2475 : 5 = 495 \text{ (m)}$$

Số vải bán trong ngày thứ nhất gấp số vải bán trong ngày thứ hai số lần là:

$$495 : 33 = 15 \text{ (lần)}$$

b) Trung bình mỗi ngày bán được số mét vải là:

$$(495 + 33) : 2 = 264 \text{ (m)}$$

c) Sau hai ngày bán, cửa hàng còn lại số mét vải là:

$$2475 - (495 + 33) = 1947 \text{ (m)}$$

Đáp số: a) 15 lần ;

b) 264m ;

c) 1947m.

Bài 4:**Phương pháp giải:**

Áp dụng công thức: $a:c + b:c = (a+b):c$.

Cách giải:

$$8136 : 12 + 3864 : 12 + 19468$$

$$= (8136 + 3864) : 12 + 19468$$

$$= 12000 : 12 + 19468$$

$$= 1000 + 19468$$

$$= 20468$$